

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC LỚP HỌC PHẦN CĐTĐT THỨ 2 (BK)  
CÁC KHÓA & CÁC NGÔN NGỮ ANH, NHẬT, HÀN QUỐC VÀ TRUNG QUỐC  
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025  
THÔNG BÁO CHUYỂN PHÒNG HỌC NGÀY CHỦ NHẬT 09/3/2025**

*Li do: Nhà trường thông báo chuyển phòng học để tổ chức thi HSK, theo đó Giảng viên/sinh viên CĐTĐT thứ 2 (Bảng kép) chuyển phòng học theo hướng dẫn dưới đây.  
Trân trọng!*

STT	Tên học phần	Mã LHP	Thứ	Buổi	Giờ	P/GD	Thứ	Buổi	Giờ	P/GD	Chuyên đề	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
<b>Khoá QH.2024 (Ngôn ngữ Hàn Quốc)</b>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
<i>Sinh viên nên chọn sẽ phải học cả 2 lớp học</i>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
1	Tiếng Hàn 2A <i>Korean 2A (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/ buổi</i>	BK-KOR2082-01	5	Sáng	4-6	102-B3	CN	Sáng	1-3	103-B3	301-C1 (CT Khoa Pháp)	GVM					Nguyễn Phương Anh	0375303853			
		BK-KOR2082-02	5	Chiều	7-9	102-B3	CN	Sáng	4-6	103-B3	301-C1 (CT Khoa Pháp)	GVM					Nguyễn Phương Anh	0375303853			
<b>Đổi hướng QH.2024 (Ngôn ngữ Anh)</b> <i>Sinh viên nên chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phải theo hình sau</i>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
2	Tiếng Anh Xã hội 2 <i>Social English 2 (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/ buổi</i>	BK-ENG2050-04					CN	Sáng	1-3	104-B3	302-C1 (CT Khoa Pháp)	Đông Thị Thu Ngân	0907256868	thnat94@gmail.com			Hoàng Văn Trang	0363109905	thinht@vnu.edu.vn		Meeting ID: 808 899 7576 Passcode: 1stmJa
		BK-ENG2050-05					CN	Sáng	4-6	104-B3	302-C1 (CT Khoa Pháp)	Trần Thị Anh Thư	0943463639	thuan1010h@gmail.com	8414119010; Pass: 123456		Hoàng Văn Trang	0363109905	thinht@vnu.edu.vn		Meeting ID: 808 899 7576 Passcode: 1stmJa
3	Tiếng Anh học thuật 2 <i>Academic English 2 (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/ buổi</i>	BK-ENG2051-02					CN	Sáng	1-3	105-B3	303-C1 (CT Khoa Pháp)	Phạm Thị Diệu Ánh	0982120677	phamthidieuanh@yahoo.com	google meet		Hoàng Thị Hồng Hải	0915365174	hbhahvn@gmail.com		
		BK-ENG2051-04					CN	Sáng	4-6	105-B3	303-C1 (CT Khoa Pháp)	Nguyễn Hồng Giang	0987468463		206 258 1404 12345		Hoàng Thị Hồng Hải	0915365174	hbhahvn@gmail.com		
<b>Đổi hướng: QH.2022 (NN Anh) (Các học phần mở cuối cùng cho QH.2022)</b>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
4	<i>Toán cao cấp Advanced Mathematics (1 buổi/tuần/4 tiết/ buổi)</i>	BK-MAT1092-01	CN	Sáng	1-4	101-B3					HT3-C1 (CT Khoa Pháp)	Phạm Văn Khánh	0913486811								
<b>Khoá QH.2024 (Ngôn ngữ Trung Quốc)</b>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
<i>Sinh viên nên chọn sẽ phải học cả 2 lớp học</i>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
5	Tiếng Trung Quốc 2B <i>Chinese 2B (2 buổi/ngày/tuần/1 LHP)</i>	BK-CH12083-01					CN	S	1-3 7-11	205-B3	304-C1 (CT Khoa Pháp)	Dương Đức Tâm	0335929696				Nguyễn Thị Luyện	0388495085			
		BK-CH12083-02					CN	S	1-3 7-11	106-B3	305-C1 (CT Khoa Pháp)	Phạm Văn Minh	0912093668				Đinh Thu Hoài	0902112090			
		BK-CH12083-03					CN	S	1-3 7-11	202-B3	306-C1 (CT Khoa Pháp)	Ng T Kiều Như					Đương Đức Tâm	0335929696			
		BK-CH12083-04					CN	S	1-3 7-11	204-B3	307-C1 (CT Khoa Pháp)	Nguyễn Quỳnh Trang	0916068099				Lê Chí Nghĩa	0368419825			
<b>Khoá QH.2023 (Ngôn ngữ Trung Quốc)</b>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
<i>Lưu ý: Sinh viên nên chọn 2/3 học phần ở TC</i>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
6	Trung Quốc <i>Chinese Language</i>	CHI2044					CN	Sáng	1-5	302-B3	308-C1 (CT Khoa Pháp)	Nguyễn Ngọc Anh	0912093346								
7	Văn học Trung Quốc <i>Chinese Literature</i>	CHI2037					CN	Chiều	7-11	302-B3	308-C1 (CT Khoa Pháp)	Bùi Thị Thuý Phương	0386399669								
<b>Khoá QH.2022 (Ngôn ngữ Trung Quốc)</b>		Mã LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần				Ghi chú	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass
8	Tiếng Trung Quốc Giao tiếp trong kinh doanh <i>Chinese for Business Communication</i>		CN	Sáng	1-3 7-11			CHI3054		206-B3	401-C1 (CT Khoa Pháp)	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	0983095785								
9	Tiếng Trung Quốc Du lịch - khách sạn <i>Chinese for Tourism and Hospitality</i>		CN	Chiều	1-3 7-11			CHI3052 song		206-B3	401-C1 (CT Khoa Pháp)	Đinh Hằng Thu	0903203194								

Giờ học: Sáng: Tiết 1: 7h00-7h50; 2: 7h50-8h40; 3: 8h45-9h35; 4: 9h50-10h40; 5: 10h45-11h35; 6: 11h35-12h25  
Chiều: Tiết 7: 13h00- 13h50; 8: 13h50-14h40; 9: 14h45-15h35; 10: 15h50-16h40; 11: 16h45-17h35; 12: 17h35-18h25

CNN: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2025

A2: Toàn nhà A2

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

B2: Khu nhà B2

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

C1: Tòa nhà C1 (trong công trình Khoa Pháp)

GD: Giảng đường/tòa nhà

Nguyễn Quỳnh Hoa